

Bản án số: 14/2018/ HNGĐ - ST  
Ngày 13/6/ 2018.  
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Lan.
2. Ông Hoàng Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc: “ *Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/2018/TB-XX ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị V, sinh năm 1987.

ĐKNKTT: Tổ 10, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982.

ĐKNKTT: Tổ 10, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị V và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do anh M nghiện ma túy không chăm sóc gia đình, thường xuyên đánh đập vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không

thành. Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2017 không quan tâm đến nhau. Chị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị V và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 12/01/2015. Nếu ly hôn, nguyện vọng của chị V được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt, không có lý do.*

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn M nhiều lần, nhưng anh M cố tình, lẩn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh M có đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị V anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh M.

[3]. Về con chung: Chị V và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 12/01/2015. Xét yêu cầu của chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Anh M không có ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con chị V, hiện cháu H đang ở cùng chị V. Do vậy, cần giao cháu H cho chị V trực tiếp, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác.

- Về án phí : Chị Hà Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Hà Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi cháu H và có quyền nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Hà Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001568 ngày 26/02//2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Hà Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.
- Các đương sự;
- UBND phường N. thành phố Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**